

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:

Đối tượng đăng ký: Giảng viên Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: THỦY SẢN Chuyên ngành: NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: MẠC NHƯ BÌNH

2. Ngày tháng năm sinh: 25/10/1977 Nam Nữ Quốc tịch: VIỆT NAM

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: x

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Hoà Phú, huyện Hoà Vang, Thành Phố Đà Nẵng.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 5/3 Khu Tập Thể Xã tắc, phường Thuận Hoà, thành phố Huế.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 5/3 Khu Tập Thể Xã tắc, phường Thuận Hoà, thành phố Huế

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0905552085; E-mail: mnbinh@hueuni.edu.vn hoặc macnhubinh@huaf.edu.vn.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 10/2001 đến 12/2002: Hợp đồng giảng dạy tại Bộ môn Nuôi trồng thủy sản, Khoa Khoa học vật nuôi, trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

Từ năm 1/2002 đến 12/2003: Giảng viên tập sự Bộ môn Nuôi trồng thủy sản, Khoa Khoa học vật nuôi, trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

1/2003-4/2005: Giảng viên Bộ môn Nuôi trồng thủy sản, khoa Thủy Sản, trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

5/2005 – 6/2008: Giảng viên Bộ môn Quản lý môi trường và nguồn lợi thủy sản, khoa Thủy Sản, trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước 6/2008-4/2010: Học Thạc sĩ Nuôi trồng thủy sản tại trường Đại học Quốc Gia Philippines tại Visayas.

6/20-4/2014: Học Tiến sĩ tại Đại học Quốc Gia Philippines tại Losbanos chuyên ngành Khoa học môi trường.

5/2015-3/2020: Trưởng bộ môn Quản lý nguồn lợi thủy sản, khoa Thủy Sản, trường Đại học Nông Lâm, Đại Học Huế.

4/2020 – nay: Phó trưởng khoa Thủy sản, trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế. Tháng 12/2020 được công nhận là Giảng viên chính.

Chức vụ: Hiện nay: Phó Bí thư chi bộ, Phó trưởng khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Bí thư chi bộ, Phó trưởng khoa.

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Cơ sở và quản lý thủy sản, Khoa Thủy sản, trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

Địa chỉ cơ quan: 102 Phùng Hưng, phường Thuận Thành, thành phố Huế.

Điện thoại cơ quan: +84(0)234.3514294

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 9 năm 2001, Ngành: Nuôi trồng thủy sản.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Nông Lâm, Đại Học Huế, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 27 tháng 4 năm 2010, Ngành: Nuôi trồng thủy sản.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Quốc Gia Philippines tại Visayas, Philippines.

- Được cấp bằng TS ngày 26 tháng 14 năm 2014, Ngành: Khoa học môi trường.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Quốc Gia Philippines tại Losbanos, Philippines.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Nông – Sinh – Y - Dược Đại học Huế

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:
Chăn nuôi- Thú y – Thủy sản

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Trong hơn 20 năm giảng dạy, nghiên cứu khoa học và triển khai các hoạt động hợp tác, chuyên giao khoa học công nghệ liên quan đến lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, bản thân tôi đã xác định rõ vấn đề nghiên cứu phù hợp để hỗ trợ tốt cho công tác giảng dạy đại học và sau đại học, cũng như tạo ra sản phẩm nghiên cứu chuyên sâu để phục vụ cho sự phát triển ngành thủy sản tại khu vực Miền Trung nói riêng và Việt Nam nói chung.

Hướng nghiên cứu khoa học trong hơn 20 năm qua chủ yếu tập trung vào 2 lĩnh vực chính sau đây:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Nghiên cứu về dinh dưỡng và thức ăn cho các đối tượng thủy sản: Với hướng nghiên cứu này tôi tập trung vào các nghiên cứu chuyên sâu như: Nghiên cứu xác định nhu cầu về các chất dinh dưỡng cho cá, nghiên cứu sử dụng thức ăn tươi sống trong nuôi trồng thủy sản, đặc biệt chú trọng các loài như: vi tảo, rotifer, artemia... làm thức ăn cho ấu trùng thủy sản.

- Nghiên cứu về môi trường nước nuôi thủy sản: Ứng dụng GIS trong đánh giá chất lượng nước nuôi trồng thủy sản; áp dụng công nghệ mới như công nghệ nano trong nuôi tôm; thực hiện các mô hình nuôi xem ghép nhằm quản lý tốt sức khỏe vật nuôi, hạn chế dịch bệnh và ô nhiễm môi trường trong nuôi trồng thủy sản. Ngoài ra, bản thân tôi còn thực hiện các nghiên cứu liên quan đến biến đổi khí hậu và đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến hoạt động nuôi trồng thủy sản tại Thừa Thiên Huế nói riêng khu vực miền Trung nói chung.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

Tham gia hướng dẫn phụ 1 NCS (1 bảo vệ thành công luận án tiến sĩ năm 2021).

- Đã tham gia hướng dẫn phụ (cùng với PGS.TS. Nguyễn Duy Quỳnh Trâm, PGS.TS. Dư Thanh Hằng) NCS Tick Nouanthavong bảo vệ thành công luận án TS (11/2021) với đề tài: Integrated pig-fish farming in lowland areas in Lao PDR. Tại trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

- Đã hướng dẫn 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS gồm có:

+ 2015: Học viên Trương Văn Hiệp với đề tài: Đánh giá khả năng thành thực sinh dục và thử nghiệm sinh sản nhân tạo cá Nâu (*Scatophagus argus*) tại Thừa Thiên Huế. Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

+ 2016: Học viên Nguyễn Đức Bình với đề tài: Đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp giảm thiểu dư lượng kháng sinh trên tôm thẻ chân trắng *Litopenaeus vannamei* (Boone, 1931) tại một số vùng nuôi của tỉnh Quảng Ngãi. Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

+ 2019: Học viên Hoàng Thị Yến Nhi với đề tài: Đánh giá hiệu quả của việc sử dụng hệ vật liệu nano tổ hợp Ag-TiO₂-Doxycyclin-Alginate trong nuôi tôm chân trắng *Litopenaeus vannamei* (Boone, 1931). Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên:

+ Đã chủ trì và hoàn thành 05 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đạt kết quả tốt như sau:

Năm 2003: Đề tài: Thử nghiệm mô hình nuôi ghép một số loài cá nước ngọt tại Trung tâm nghiên cứu vật nuôi Thủy An, Thừa Thiên Huế. Đề tài cấp cơ sở Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

Năm 2004: Đánh giá sự sinh trưởng của cá Dày nuôi trong ao đất tại Trung tâm nghiên cứu vật nuôi Thủy An, Thừa Thiên Huế. Đề tài cấp cơ sở Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

Năm 2005: Đề tài: Nghiên cứu ảnh hưởng của các loại thức ăn lên tốc độ sinh trưởng của Rotifer và quy trình nuôi sinh khối Rotifer. Đề tài cấp cơ sở Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Năm 2006: Đề tài: Nghiên cứu sử dụng lá sắn làm thức ăn cho cá rô phi tại Thừa Thiên Huế. Đề tài cấp cơ sở Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

Năm 2016: Đề tài: Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến hoạt động nuôi trồng thủy sản tại một số khu vực ven biển Thừa Thiên Huế. Đề tài cấp cơ sở Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.

+ Chủ trì 01 đề tài nhánh cấp nhà nước với tên đề tài: Ứng dụng công nghệ nano trong nuôi tôm tại Việt Nam. Mã số: VAST.TĐ.NANO-NN/15-18 và đã hoàn thành tốt.

+ Chủ trì 01 đề tài hợp tác quốc tế và đã hoàn thành: Tên đề tài: Assessment of Impacts of and Adaptation to Climate Change in Fisheries and Agriculture in the Coastal area of Thua Thien Hue Province, Vietnam. Do SEARCA tài trợ năm 2014.

- Đã công bố (số lượng) 25 bài báo KH, trong đó là tác giả chính và đồng tác giả của 9 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Số lượng sách đã xuất bản 6 gồm có: (i) Chủ biên và đồng chủ biên 03 giáo trình: Giáo trình Kỹ thuật nuôi thức ăn tự nhiên trong nuôi trồng thủy sản phục vụ giảng dạy cho ngành Nuôi trồng thủy sản và ngành Bệnh học thủy sản; Giáo trình Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản, phục vụ giảng dạy đại học cho ngành Nuôi trồng thủy sản, Quản lý thủy sản và Bệnh học thủy sản; Giáo trình Phương pháp nghiên cứu trong nghề cá, phục vụ giảng dạy đại học cho ngành Nuôi trồng thủy sản, Quản lý thủy sản và Bệnh học thủy sản. (ii) 02 sách tham khảo gồm: Kỹ thuật nuôi tôm Chân trắng sử dụng hệ nano đa chức năng. Sinh học, kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá Koi. (iii) 1 sách chuyên khảo Bệnh do *Streptococcus iniae* gây ra trên cá Chêm (*Lates calcarifer*) sử dụng vi khuẩn lactic phòng bệnh. Tất cả 6 cuốn sách đều thuộc nhà xuất bản tại Nhà xuất bản Đại Học Huế.

- Các công trình khoa học tiêu biểu:

+ **Binh Mac Nhu**, Dan Van Truong, Thuy Thanh Nguyen Thi, Tram Quynh Nguyen Duy, Chat Ton That, Le Van Dan and Augusto E. Serrano, (2022). Effect of dietary lysine level on the growth performance of orange-spotted rabbitfish (*Siganus guttatus*) fingerlings. Israeli Journal of Aquaculture - Bamidgeh (0792-156X). IJA.74.2022.1713744.

+ **Binh Mac Nhu**, Dan Van Truong, Thuy Thanh Nguyen Thi, Tram Quynh Nguyen Duy, Chat Ton That, Augusto E. Serrano (2021). Lysine requirement of the spotted scat *Scatophagus argus* (Linnaeus, 1766). Israeli Journal of Aquaculture – Bamidgeh. • ISSN 0792-156X • IJA.73.2021.1542436.

+ **Binh Mac Nhu**, Thuy Thanh Nguyen Thi, Augusto E. Serrano, (2022). Effect of sodium nitrate, sodium phosphate, and sodium silicate on growth and accumulation of nutritional compounds of microalgae *Nannochloropsis oculata*. AACL Bioflux, 2022, Volume 15, Issue 1.

+ **Binh Mac Nhu**, Thuy Thanh Nguyen Thi, Augusto E. Serrano, (2021). Effects of initial density, nutrient medium, salinity and light intensity on the growth of microalgae *Nannochloropsis oculata*. AACL Bioflux, 2021, Volume 14, Issue 4.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Các đề tài, dự án tiêu biểu:

+ Chủ trì thực hiện đề tài nhánh cấp nhà nước: “Nghiên cứu ứng dụng các hệ vật liệu nano đa chức năng nhằm phòng chống bệnh gan tụy ở tôm thẻ chân trắng và xử lý ô nhiễm môi trường nước nuôi tôm”. Thuộc hợp phần III, “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ nano trong nông nghiệp”. Mã số: VAST.TĐ.NANO-NN/15-18.

+ Chủ trì dự án hợp tác quốc tế: Assessment of Impacts of and Adaptation to Climate Change in Fisheries and Agriculture in the Coastal area of Thua Thien Hue Province, Vietnam. Do SEARCA tài trợ năm 2014.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Năm 2013: Giấy khen của Hiệu Trưởng trường Đại học Nông Lâm, Đại Học Huế về việc Bảo vệ và hoàn thiện chương trình tiến sĩ tại Đại học Quốc Gia Philippines trước thời hạn.

- Năm 2014: Giấy khen của Giám đốc Đại học Huế về việc tự tìm nguồn học bổng và bảo vệ thành công luận án tiến sĩ tại Đại học Quốc Gia Philippines.

- Năm 2018: Giấy khen của Hiệu Trưởng trường Đại học Nông Lâm, Đại Học Huế về việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2017-2018.

- Năm 2021: Giấy khen của Giám đốc Đại học Huế cho thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

a) Tiêu chuẩn của nhà giáo

Căn cứ theo Quy định tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo với chức danh Phó giáo sư theo Quyết định số 37/2018/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 8 năm 2018, tôi tự đánh giá như sau:

- Có đủ tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thực hiện

- Trung thực, khách quan và hợp tác với đồng nghiệp trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao và thực hiện đủ số giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo (Thông tư 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành quy định chế độ làm việc đối với giảng viên).

- Có bằng bằng Tiến sĩ tháng 4/2014 ngành Khoa học môi trường (Luận án tiến sĩ nghiên cứu về nuôi trồng thủy sản) tại Đại học Quốc Gia Philippines tại Losbanos.

- Có đủ số công trình khoa học quy đổi theo quyết định số 37/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 8 năm 2018, trong đó có ít nhất 2,5 điểm khoa học trong 3 năm cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ và ít nhất 6,0 điểm công trình khoa

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước học tính từ các bài báo khoa học. Các công trình khoa học tập trung lĩnh vực Thủy sản và định hướng nghiên cứu sắp tới là dinh dưỡng thức ăn và môi trường thủy sản.

- Có 9 bài báo khoa học được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín (thuộc danh mục SCI và Scopus) từ sau khi bảo vệ thành công luận án tiến sĩ (tháng 04/2014), trong đó có 4 bài là tác giả chính (first author), 04 bài là đồng tác giả và 1 bài Scopus là tác giả chính trước khi bảo vệ tiến sĩ.

- Tôi học Thạc sĩ và Tiến sĩ bằng tiếng Anh tại Đại học Quốc Gia Philippines. Philippines là nước sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp, trong học tập và trong công việc (official language). Chính vì vậy, tôi có thể sử dụng thành thạo tiếng Anh (nghe, nói, đọc, viết) phục vụ cho việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học cũng như hợp tác quốc tế.

- Tôi đã có hơn 20 năm làm công tác giảng dạy trình độ đại học và 7 năm giảng dạy trình độ sau đại học (từ năm 2015).

- Tham gia hướng dẫn 01 nghiên cứu sinh tiến sĩ và 03 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ.

- Đã chủ trì và hoàn thành 01 đề tài nhánh cấp nhà nước (kết quả xuất sắc); 05 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế đạt loại tốt và 1 đề tài hợp tác quốc tế.

b) Nhiệm vụ của nhà giáo

- Thực hiện đúng nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

- Tham gia giảng dạy trình độ đại học môn Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản, môn Kỹ thuật nuôi thức ăn tự nhiên trong nuôi trồng thủy sản; môn Phương pháp nghiên cứu trong nghề cá và môn Giám sát thông tin môi trường và dịch bệnh thủy sản. Giảng dạy trình độ sau đại học môn Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản và môn Giám sát thông tin môi trường và dịch bệnh thủy sản. Tham gia biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học về lĩnh vực thủy sản.

- Tổ chức nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực thủy sản đặc biệt trong lĩnh vực Dinh dưỡng thủy sản, môi trường và ứng dụng công nghệ mới trong nuôi trồng thủy sản. Hiện nay tôi đang là Trưởng nhóm nghiên cứu mạnh cấp trường.

- Tham gia viết và cập nhật chương trình đào tạo các ngành Nuôi trồng thủy sản, Bệnh học thủy sản và Quản lý thủy sản. Tham gia viết báo cáo và các hoạt động đánh giá chương trình đào tạo ngành Nuôi trồng thủy sản tại Trường Đại học Nông Lâm, Đại Học Huế.

- Tham gia các hội đồng khoa học chấm luận văn cao học, luận án tiến sĩ, hội đồng phê duyệt và nghiệm thu các đề tài khoa học cấp cơ sở, cấp Đại học Huế, cấp tỉnh, cấp Bộ và cấp nhà nước.

ĐỐI CHIẾU VỚI NHỮNG TIÊU CHUẨN VÀ NHIỆM VỤ Ở TRÊN, BẢN THÂN TÔI TỰ NHẬN THẤY MÌNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐỂ NHẬN HỌC HÀM PHÓ GIÁO SƯ NĂM 2022.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng thời gian gần 20 năm (Bắt đầu giảng dạy từ Tháng 1/2003).
- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016	0	0	1	5	130	45	175/405/216
2	2016-2017	0	1	1	6	160	45	205/543/216
3	2017-2018	0	1		8	150	45	195/564/216
3 năm học cuối								
4	2018-2019	0	0	1	8	150	45	195/585/216
5	2019-2020	0	0	0	7	190	0	190/467/202,5
6	2020-2021	0	0	0	5	160	75	235/693/202,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Học Bảo vệ luận ThS bằng tiếng Anh tại Đại học Quốc gia Philippines tại Visayas từ năm 2008-2010

- Hoàn thành luận án TS tại Đại học Quốc gia Philippines tại Losbanos từ năm 2011 - 2014.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOEFL 527 điểm, Chứng chỉ C Anh văn.....

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Tick Nouanthavong	NCS			X	5/2017-11/2021	Trường Đại học Nông Lâm, Đại Học Huế	16/11/2019
2	Trương Văn Hiệp		HVCH	X			Trường Đại học Nông Lâm, Đại Học Huế	23/10/2015
3	Nguyễn Đức Bình		HVCH	X			Trường Đại học Nông Lâm, Đại Học Huế	31/10/2016
4	Hoàng Thị Yến Nhi		HVCH	X			Trường Đại học Nông Lâm, Đại Học Huế	23/12/2019

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Kỹ thuật nuôi thức ăn tự nhiên trong nuôi trồng thủy sản	GT	Nhà xuất bản Đại Học Huế 2018	2	Mạc Như Bình	1-132	Quyết định số 55/ĐHH-NXB Ngày 14/06/2018
2	Phương pháp nghiên cứu trong nghề cá	GT	Nhà xuất bản Đại Học Huế 2020	8	Mạc Như Bình và Trương Văn Đàn	1-158	Quyết định số 431/QĐ- ĐHNL ngày 27/05/2020
3	Dinh dưỡng và thức ăn thủy sản	GT	Nhà xuất bản Đại Học Huế 2021	2	Mạc Như Bình và Ngô Hữu Toàn	1-318	Quyết định số 388/QĐ-ĐHNL ngày 1/6/2021 Quyết định 185/QĐ-NXB ngày 25 tháng 08 năm 2021

4	Sinh học, kỹ thuật nuôi cá Koi	TK	Nhà xuất bản Đại Học Huế 2021	6	Hoàng Nghĩa Mạnh, Trương Văn Đàn và Trương Thị Hoa	31-66	Quyết định 231/QĐ-NXB ngày 04 tháng 10 năm 2021
5	Bệnh do <i>Streptococcus iniae</i> gây ra trên cá Chêm (<i>Lates calcarifer</i>) sử dụng vi khuẩn lactic phòng bệnh	CK	Nhà xuất bản Đại Học Huế 2022	7	Trương Thị Hoa	1-141	Quyết định 811/QĐ-NXB ngày 29 tháng 04 năm 2022
6	Kỹ thuật nuôi tôm Chân trắng sử dụng hệ nano đa chức năng	TK	Nhà xuất bản Đại Học Huế 2022	7	Mạc Như Bình	1-70	Quyết định 185/QĐ-NXB ngày 21 tháng 06 năm 2022

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

Trước bảo vệ luận án Tiến sĩ

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi công nhận tiến sĩ				
1	Thử nghiệm mô hình nuôi ghép một số loài cá nước ngọt tại Trung tâm nghiên cứu vật nuôi Thủy An, Thừa Thiên Huế. Đề tài cấp cơ sở Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.	CN		1/2003-12/2003	11/2003 Xếp loại: Tốt

2	Đánh giá sự sinh trưởng của cá Dày nuôi trong ao đất tại Trung tâm nghiên cứu vật nuôi Thủy An, Thừa Thiên Huế. Đề tài cấp cơ sở Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.	CN		1/2004 – 12/2004	11/2004 Xếp loại: Tốt
3	Nghiên cứu ảnh hưởng của các loại thức ăn lên tốc độ sinh trưởng của Rotifer và quy trình nuôi sinh khối Rotifer. Đề tài cấp cơ sở Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.	CN		1/2005 – 12/2005	11/2005 Xếp loại: Tốt
4	Nghiên cứu sử dụng lá sắn làm thức ăn cho cá rô phi tại Thừa Thiên Huế			1/2006 – 12/2006	Xếp loại: Tốt
II Sau khi công nhận tiến sĩ					
5	Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến hoạt động nuôi trồng thủy sản tại một số khu vực ven biển Thừa Thiên Huế. Đề tài cấp cơ sở Đại học Nông Lâm, Đại học Huế.	CN	Số 91/ĐHNL- HĐKHCN Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	4/2016- 12/2016	14/12/2016 Xếp loại: Tốt
6	Đề tài nhánh cấp nhà nước: “Nghiên cứu ứng dụng các hệ vật liệu nano đa chức năng nhằm phòng chống bệnh gan tụy ở tôm thẻ chân trắng và xử lý	CN	Mã số: VAST.TĐ.NANO- NN/15-18. Viện hàn Lâm khoa học và công nghệ Việt Nam (Nhà nước)	1/2016- 12/2018	27/10/2020 Xếp loại: Đạt (cấp cơ sở) Xuất sắc (cấp nhà nước)

	ô nhiễm môi trường nước nuôi tôm”. Thuộc hợp phần III “Nghiên cứu ứng dụng công nghệ nano trong nông nghiệp”.				
7	Đề tài hợp tác quốc tế: Assessment of Impacts of and Adaptation to Climate Change in Fisheries and Agriculture in the Coastal area of Thua Thien Hue Province, Vietnam.	CN		2014 - 2015	Hoàn thành 2016

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
I	Bài báo khoa học đã công bố trước khi bảo vệ tiến sĩ							
1	Sustainability of Polyculture Model for Small Aquaculture Farmers in Phu Vang District, Thua Thien Hue Province, Vietnam	5	Mạc Như Bình	International Journal of Agriculture Innovations and Research ISSN: 2319-1473 (online)			Volume 2, Issue 5 P:798-806	2014

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
2	Optimum level of fish liver oil as enrichment for <i>Artemia</i> fed to the common seahorse <i>Hippocampus</i> comes for reproduction and juvenile survival	2	Mạc Như Bình		AAAL Bioflux, 2022. ISSN 1844-9166 (Scopus, Q3)			2012
3	Thay thế bột cá bằng bột lá sắn trong khẩu phần nuôi cá rô phi (<i>Oreochromis Niloticus</i>)	3	Mạc Như Bình	Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 2588-1191			Số 39 Tập 5 Trang 5 - 12	2007
II	Bài báo khoa học đã công bố sau khi bảo vệ tiến sĩ							
4	Effect of dietary lysine level on the growth performance of orange-spotted rabbitfish (<i>Siganus guttatus</i>) fingerlings	7	Mạc Như Bình	<i>Israeli Journal of Aquaculture – Bamidgeh</i> ISSN 0792-156X	(SCIE: IF: 2.4, Q2)		022.171 3744, 13 pages	2022
5	Effect of sodium nitrate, sodium phosphate, and sodium silicate on growth and accumulation of nutritional compounds of microalgae <i>Nannochloropsis oculata</i>	3	Mạc Như Bình	AAAL Bioflux, 2022. ISSN 1844-9166	Scopus, Q3 (Online)		Volume 15, Issue , Trang 395-406	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
6	Lysine requirement of the spotted scat <i>Scatophagus argus</i> (Linnaeus, 1766)	6	Mạc Như Bình	<i>Israeli Journal of Aquaculture – Bamidgeh</i> . ISSN: (SCIE: IF: 2.4, Q2)0792-156X	(SCIE: IF: 2.4, Q2)		IJA.73.2 021.154 2436, 9 pages	2021
7	Effects of initial density, nutrient medium, salinity and light intensity on the growth of microalgae <i>Nannochloropsis oculata</i>	3	Mạc Như Bình	AACL Bioflux, 2021. ISSN 1844-9166	Scopus, Q3 (Onlines)		Volume 14, Issue 4.	2021
8	Effects of dietary P:E ratio and Rhizoclonium in two stocking densities on growth and profitability of Nile tilapia in intensive pond culture	4	Augusto E. Serrano	Israeli Journal of Aquaculture - Bamidgeh ISSN 0792-156X	(SCIE: IF: 2.4, Q2)		IJA_72. 2020.12 31673, 10 pages	2020
9	Genetic diversity and toxic genes analysis of <i>Vibrio</i> spp. isolated from white leg shrimp and marine fishes cultured in Tam Giang lagoon in Thua Thien Hue province, Vietnam	9	Hoàng Tấn Quảng	Indian Journal of Science and Technology. ISSN: 0974-5645	SCIE, Q3		Volume: 13, Issue : 13, Pages: 1412-1422	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
10	Preparation of doxycycline loaded Ag decorated TiO ₂ nanoparticles for improving bacterial treatment effectiveness in white-leg shrimp (<i>Litopenaeus vannamei</i>)	9	Vũ Thị Tuyết Thuý	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology ISSN 2043-6262	SCIE, Q2		Nanosci. Nanotechnol. 10 (2019) 015010 (7pp)	2019
11	Doxycycline loaded Fe ₃ O ₄ based nanocomposites: preparation and evaluation on growth and survival of white leg shrimp (<i>Litopenaeus vannamei</i>)	9	Phan Kế Sơn	Advances in Natural Sciences: Nanoscience and Nanotechnology ISSN 2043-6262 (ISI, Q2)	SCIE, Q2		Nanosci. Nanotechnol. 10 (2019) 035015 (8pp)	2019
12	Đánh giá khả năng kháng khuẩn của hệ vật liệu nano tổ hợp mang kháng sinh đối với vi khuẩn <i>Vibrio parahaemolyticus</i> gây bệnh gan tụy cấp (AHPNS) trên tôm chân trắng <i>Litopenaeus vannamei</i> (Boone, 1931)	5	Mạc Như Bình	Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. ISSN 2588-1191			Tập 138 Số 3C Trang 1-12	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
13	Assessment of Impacts of Climate Change in Fisheries and Agriculture in the Coastal Province of Thua Thien Hue, Vietnam	3	Mạc Như Bình	SEARCA Agriculture & Development Discussion Paper Series ISSN: 1656-8818 (online)			No. 2019-3	2019
14	Current status of Pig-Fish Farming in Low Lands of Lao PRD	4	Tick Nouant havong	International Journal of Trend in Research and Development ISSN: 2394-9333	Scopus		Tập 5, Số 5 Trang 382-387	2018
15	Effects of Fresh or Treated Pig Manure and Different Levels of Nitrogen on Water Quality for Growth Performance of Tilapia (<i>Oreochromis Niloticus</i>)	4	Tick Nouant havong	International Journal of Trend in Research and Development ISSN: 2394-9333	Scopus			2018
16	Điều tra hiện trạng nuôi trồng thủy sản lợ mặn cao triều ở xã Phú Mỹ, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam	6	Trương Văn Đàn	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ ISN: 1859-2333			Tập 54 Số 7B	2018
17	Xây dựng chỉ số chất lượng nước đầm phá Tam Giang – Cầu Hai phục vụ hoạt động nuôi tôm	4	Trương Văn Đàn	Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN 1859-4581			Số 432 Trang 94-102	2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
18	Phân vùng chất lượng nước nuôi trồng thủy sản ở đầm Cầu Hai, tỉnh Thừa Thiên Huế	4	Trương Văn Đán	Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ ISN: 1859-2333			Tập 54, Số 6B Trang 120-128	2018
19	Ảnh hưởng của mật độ ương đến tốc độ tăng trưởng và tỷ lệ sống của cá đìa <i>Siganus guttatus</i> (Bloch, 1787) từ giai đoạn cá hương đến cá giống.	4	Nguyễn Quang Linh	Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 2588-1191			Tập 27 Số 3A Trang 129-138	2018
20	Tổng hợp hệ vật liệu nano tổ hợp mang kháng sinh (Ag-TiO ₂ - Doxycycline-Alginate) và đánh giá hiệu lực diệt khuẩn <i>Vibrio alginolyticus</i> gây bệnh trên tôm	6	Mạc Như Bình	Tạp chí khoa học và công nghệ nông nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế ISSN 2588-1256			Tập 1 Số 2	2017
21	Impact of Climate Change on Aquaculture in Phu Vang District, Thua Thien Hue Province, Vietnam	6	Mạc Như Bình	SEARCA Agriculture & Development Discussion Paper Series ISSN 1656-8818 (Onlines)			No. 2016-3	2016
22	Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý phân vùng chất lượng nước nuôi trồng thủy sản ở phá Tam Giang, tỉnh Thừa Thiên Huế	3	Trương Văn Đán	Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. ISSN 1859-1388			Tạp 104, Số 05, 2015, Tr. 67-78	2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
23	Đặc điểm sinh học sinh sản của cá Nâu (<i>Scatophagus argus</i> Linnaeus, 1766) ở miền Trung Việt Nam	4	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 2588-1191			Tập 124 Số 05	2015
24	Nghiên cứu khả năng tích lũy và chuyển hóa vật chất dinh dưỡng đến sự phát triển của buồng trứng cá Nâu (<i>Scatophagus argus</i> Linnaeus, 1766)	4	Mạc Như Bình	Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 2588-1191			Tập 108 Số 09	2015
25	Nghiên cứu thiết lập bản đồ nguồn lợi thân mềm hai mảnh vỏ ở khu bảo vệ thủy sản Dơi Chỏi, Phú Diên, Phú Vang, Thừa Thiên Huế	4	Mạc Như Bình	Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 2588-1191			Tập 104 Số 05 Trang 17 - 26	2015

số 29/QĐ-HDGSNN ngày 10 tháng 7 năm 2019)

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 04

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: Không có

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
...					

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Tham gia xây dựng chương trình đào tạo và tham gia hội đồng thẩm định đề cương môn học các ngành: Nuôi trồng thủy sản, Bệnh học thủy sản và Quản lý thủy sản bậc đại học	Tham gia	Số 182/QĐ-ĐHNL-ĐT&CTSV ngày 27/03/2020	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	Theo Quyết định số 76a./QĐ-ĐHNL, ngày 29 tháng 01 năm 2021	Đã hoàn thành cập nhật
2	Đánh giá chương trình đạo tạo trình độ đại học ngành Nuôi trồng thủy sản	Trưởng ban thư ký	Số 511/QĐ-ĐHNL, ngày 17/06/2020	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn, ngày 30 tháng 03 năm 2022	Đã hoàn thành đánh giá

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

Đã Đủ Tiêu Chuẩn Không Cần Đề Xuất Thay Thế.

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

Ban hành kèm theo Công văn số: 82 /HĐGSNN ngày 18 /5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 03 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Huế, ngày 20 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mạc Như Bình